

Số: 281 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung giá phát điện năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT, Thông tư số 57/2014/TT-BCT;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung giá phát điện năm 2019 áp dụng cho đàm phán giá hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Căn cứ khung giá phát điện quy định tại Điều 1 Quyết định này và chi tiết thông số nhiên liệu sử dụng tính toán khung giá phát điện cho nhà máy

nhật điện than, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đơn vị phát điện đàm phán giá mua bán điện thực tế tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về phương pháp xác định giá phát điện và về quản lý chi phí đầu tư xây dựng do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

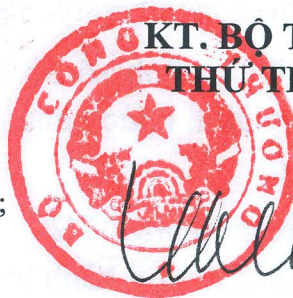
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Thanh tra Bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Giám đốc các đơn vị phát điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐTĐL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Vượng

**KHUNG GIÁ PHÁT ĐIỆN NĂM 2019***(Ban hành kèm theo Quyết định số 281 /QĐ-BCT**ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***1. Khung giá phát điện cho nhà máy nhiệt điện than**

Mức trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí cảng biển và cơ sở hạ tầng dùng chung) áp dụng cho các nhà máy nhiệt điện than quy định như sau:

Nhà máy điện chuẩn	Công suất tính (MW)	Mức trần (đồng/kWh)
Than nhập khẩu	1x600 MW	1.896,05
Than nhập khẩu	2x600 MW	1.677,02

Các thông số nhiên liệu sử dụng tính toán giá phát điện năm 2019:

- Suất tiêu hao nhiên liệu tính ở mức tải 85%: 0,478 kg/kWh (công suất tính 1x600MW); 0,474 kg/kWh (công suất tính 2x600MW).
- Nhiệt trị than (HHV): 4.797 kcal/kg.
- Giá than (chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển): 1.737.978 đồng/tấn (than nhập khẩu).
- Tỷ giá đồng/USD: 23.350.

2. Khung giá phát điện cho nhà máy thủy điện

Mức trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng) áp dụng cho các nhà máy thủy điện là 1.110 đồng/kWh./.